

TBT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6170/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5
	Ngày: ... 02/7/18

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện và kết quả triển khai
xây dựng Chính phủ điện tử quý II năm 2018**

Thực hiện nhiệm vụ được giao về việc chuẩn bị Báo cáo trình Chính phủ về tình hình thực hiện và kết quả triển khai xây dựng Chính phủ điện tử quý II năm 2018 tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2018, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 5253/VPCP-KSTT ngày 05 tháng 6 năm 2018 đề nghị các bộ, ngành, địa phương báo cáo về tình hình triển khai.

Đến hết ngày 28 tháng 6 năm 2018, Văn phòng Chính phủ đã nhận được báo cáo của 27/29 bộ, ngành và 48/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Văn phòng Chính phủ xin báo cáo tình hình thực hiện, kết quả triển khai các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng Chính phủ điện tử được giao tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (xin viết tắt là Nghị quyết 36a/NQ-CP) và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 (viết tắt là Nghị quyết 01/NQ-CP) quý II năm 2018, như sau:

**I. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI
XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ**

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Tháng 5 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thành lập Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử trên cơ sở kiện toàn Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban, trực tiếp chỉ đạo hoạt động xây dựng Chính phủ điện tử; Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam làm Phó Chủ tịch Ủy ban; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm Ủy viên thường trực kiêm Tổng thư ký giúp Chủ tịch Ủy ban theo dõi, đôn đốc, điều phối hoạt động của Ủy ban. Văn phòng Chính phủ là cơ quan đầu mối xây dựng Chính phủ điện tử. Định kỳ hàng quý báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện.

Triển khai nhiệm vụ được giao, Văn phòng Chính phủ đã xây dựng và gửi lấy ý kiến một số bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử và Quy chế

hoạt động của Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử và đang tổng hợp, hoàn thiện 02 dự thảo Quyết định này.

2. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng Chính phủ điện tử

Nghị định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được ban hành (Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018), trong đó quy định về Công Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử, kết nối hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành (Văn phòng Chính phủ đang hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định và Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định này) góp phần quan trọng về môi trường pháp lý thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng Chính phủ điện tử. Đang xây dựng Nghị định về chế độ báo cáo của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (quy định việc ứng dụng CNTT trong thực hiện chế độ báo cáo và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia) và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

Một số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác đang được các bộ hoàn thiện như Nghị định thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa thủ tục; Nghị định thay thế Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện.

Về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước: Văn phòng Chính phủ đã trình và nhận được chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình gửi, nhận văn bản điện tử. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan chức năng có liên quan và đang tổng hợp.

3. Tình hình triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm nền tảng xây dựng Chính phủ điện tử

a) Nâng cao chỉ số Chính phủ điện tử theo ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực

- Về chỉ số dịch vụ công trực tuyến: Trong quý II năm 2018, đã có hơn 2.400 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4 được các bộ, ngành, địa phương xây dựng và vận hành chủ yếu ở địa phương, nâng tổng số DVCTT mức độ 3, mức độ 4 cả nước cung cấp hiện này là gần 50.000. Cụ thể, tại bộ, ngành, tỷ lệ DVCTT mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến là

36,95% (583/1.578), tăng hơn 10% so với quý I năm 2018; tại địa phương, tỷ lệ DVCTT mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ là 10,18% (4.864/47.774), trong đó số lượng DVCTT ở mức độ 4 giảm hơn 50% so với quý I năm 2018. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai, mở rộng cung cấp DVCTT trên cơ sở Danh mục DVCTT mức độ 3, 4 theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chủ động của các bộ, ngành, địa phương.

- Về chỉ số hạ tầng viễn thông: Có 03 chỉ số thành phần cấu thành thay đổi so với quý trước là số thuê bao di động/100 dân là 132,6 (quý I năm 2018 là 129,00), số thuê bao băng thông rộng cố định (có dây)/100 dân là 13,26 (quý I năm 2018 là 12,00), số thuê bao băng rộng không dây/100 dân là 54,5 (quý I năm 2018 là 48,40). Còn 02 chỉ số về tỷ lệ người dùng Internet là 54,19% dân số (thống kê năm 2016) và số thuê bao điện thoại cố định/100 dân là 4,9 (thống kê năm 2017). Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông.

- Về chỉ số nguồn nhân lực: Không thay đổi so với các quý trước. Cụ thể, tỷ lệ người trưởng thành biết đọc, biết viết là 94,87%, tỷ lệ đăng ký học nhập học chung là 76,59%, tổng số năm học của một học sinh là 11,01 năm, số năm học trung bình của mỗi người khi đến tuổi trưởng thành là 7,15 năm.

b) Về xây dựng Kiến trúc Chính phủ/chính quyền điện tử

Trong quý II năm 2018, một số bộ, địa phương đã ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử/chính quyền điện tử như An Giang, Hải Dương... nhằm xác định lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử/chính quyền điện tử của cơ quan, địa phương mình và là cơ sở cho việc quyết định đầu tư, triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, đã có khoảng 50 bộ, ngành, địa phương ban hành Kiến trúc Chính phủ/chính quyền điện tử. Các bộ, ngành, địa phương còn lại đang tích cực triển khai xây dựng và ban hành trước tháng 9 năm 2018 theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ¹.

c) Kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương

Việc gửi, nhận văn bản điện tử thông qua hệ thống kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương (28/29 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) với Văn phòng Chính phủ theo 2 cấp hành chính tiếp tục thử nghiệm. Hiện này, còn Bộ Quốc phòng đang triển khai giải pháp thử nghiệm kết nối với hệ thống này.

Văn phòng Chính phủ đang phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan đánh giá, kiểm thử tính năng, hiệu năng và bảo mật của hệ thống phục vụ kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

d) Thiết lập Cổng Dịch vụ công quốc gia

¹ Công văn số 1665/VPCP-KSTT ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về việc liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Văn phòng Chính phủ đang hoàn thiện dự thảo Đề án Công Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc xác thực người dùng, kết nối, trao đổi dữ liệu với Công dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, địa phương, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Dự kiến sẽ trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8 năm 2018.

Để hỗ trợ cho việc thiết lập Công Dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, xây dựng và gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục DVCTT mức độ 3, mức độ 4 của các bộ, ngành, địa phương tích hợp, đăng tải trên Công Dịch vụ công quốc gia trong năm 2018 theo hướng lựa chọn các DVCTT thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp. Hiện Văn phòng Chính phủ đang tổng hợp, hoàn thiện dự thảo, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2018.

d) Đánh giá, lựa chọn phần mềm một cửa điện tử thống nhất

Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thiện dự thảo Bộ tiêu chí đánh giá, đo kiểm phần mềm một cửa điện tử, công dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở tiếp thu ý kiến các đơn vị chuyên trách về CNTT của các bộ, ngành, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ tiêu chí này là cơ sở đánh giá, lựa chọn và khuyến cáo sử dụng phần mềm một cửa điện tử.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, lựa chọn và khuyến cáo sử dụng phần mềm một cửa điện tử thống nhất của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ sẽ chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, địa phương được lựa chọn triển khai điểm; đánh giá, đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc triển khai nhân rộng.

e) Giải pháp tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước.

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đang nghiên cứu, xây dựng Đề án về các giải pháp tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước theo hướng tối ưu hóa, tránh đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT dàn trải, lãng phí, đảm bảo việc vận hành ổn định, an toàn an ninh các hệ thống thông tin.

g) Tình hình xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia ưu tiên thực hiện

Trong số 6 cơ sở dữ liệu quốc gia ưu tiên thực hiện, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp đã được triển khai từ năm 2010, đến nay đã cập nhật dữ liệu của hơn 1 triệu doanh nghiệp trên cả nước, tuy nhiên chưa có cơ chế chia sẻ dữ liệu, sử dụng dữ liệu cho nhiều hệ thống thông tin. Các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại về Dân cư, Đất đai, Tài chính, Bảo hiểm đang trong giai đoạn triển khai, cụ thể:

- *Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư*: Bộ Công an đang triển khai Dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư”. Trong quý I năm 2018, Bộ đã phê

duyệt điều chỉnh, phê duyệt dự toán một số hạng mục, phê duyệt điều chỉnh bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án; tổ chức triển khai các gói thầu, hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu của Dự án. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc công an các đơn vị địa phương tổ chức Hội nghị, tập huấn nghiệp vụ công tác thủ thập thông tin dân cư phục vụ triển khai thực hiện Dự án; tổ chức in và cấp phát Phiếu thu thập thông tin dân cư, khăn trương xây dựng kế hoạch tổ chức thu, phát Phiếu, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Tổ chức kết nối Trung tâm Căn cước công dân và Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cấp số định danh cá nhân. Đến ngày 12 tháng 5 năm 2018, đã phối hợp với Bộ Tư pháp cấp 1.176.338 số định danh cho trẻ em đăng ký khai sinh.

- *Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia*: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện Dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai”. Hiện nay, Dự án đã hoàn thành giai đoạn 1, đạt mục tiêu đề ra trong thiết kế tổng thể dự án. Bộ đang bắt đầu triển khai Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” và đang xem xét, phê duyệt Dự án “Xây dựng Hệ thống thông tin đất đai và mô hình giao dịch đất đai điện tử” để tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thống nhất trên phạm vi cả nước.

- *Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính*: Bộ Tài chính đã phê duyệt Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính” (năm 2016) và thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành Kế hoạch triển khai Đề án (năm 2017); ban hành Thông tư số 18/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 quy định về Hệ thống danh mục điện tử dùng chung trong lĩnh vực Tài chính. Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng kiến trúc Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính làm căn cứ để triển khai xây dựng, dự kiến hoàn thành tháng 9 năm 2018. Cơ sở dữ liệu quốc gia này sẽ được xây dựng như một nền tảng dữ liệu tài chính mở, được áp dụng các công nghệ thích hợp của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào dữ liệu lớn (Big data) để cải thiện các dự báo và lập kế hoạch.

- *Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm*: Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã hoàn thiện và quản lý tập trung Cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế theo mã số Bảo hiểm xã hội, với thông tin của hơn 93 triệu dân, tương ứng khoảng 25 triệu hộ gia đình trên toàn quốc. Đây được xem là tiền đề để Bảo hiểm xã hội Việt Nam cấp sổ Bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế điện tử và là thành phần quan trọng nhất của Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

Bên cạnh đó, đã có cơ sở dữ liệu quốc gia đang được vận hành ổn định như Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế công nghiệp và thương mại, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Các bộ, ngành, địa phương đã ý thức tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để quản lý lĩnh vực được giao với mức độ khác nhau.

4. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ký, ban hành Chỉ thị số 14/CT-TTg về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại để cải thiện mức độ tin cậy của quốc gia trong hoạt động giao dịch điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Lãnh đạo Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường cảnh giác, nâng cao năng lực phòng, chống lộ lọt thông tin cá nhân và bí mật nhà nước qua mạng xã hội, trên không gian mạng.

Trong bối cảnh tình hình sự cố, tấn công gây mất an toàn thông tin mạng diễn biến ngày càng tinh vi, phức tạp hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Giám sát an toàn mạng đối với dịch vụ, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” nhằm tăng cường năng lực giám sát, công tác phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo sớm các sự cố an toàn thông tin.

Bảng tổng hợp các tình hình thực hiện và kết quả triển khai các nhiệm vụ cụ thể về Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 (trừ một số nhiệm vụ đã nêu ở phần trên) tại Phụ lục III kèm theo.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ trong thời gian tới. Cụ thể:

1. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng Chính phủ điện tử

Một trong những nguyên tắc cơ bản của Chính phủ điện tử là chia sẻ thông tin, dữ liệu và vận hành trên một nền tảng tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu chung, được cập nhật, trao đổi dữ liệu thường xuyên, tuy nhiên đến nay chưa có quy định pháp luật rõ ràng về chia sẻ, sử dụng và tái sử dụng thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp; thiếu văn bản pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân, xác thực cá nhân, tổ chức trong các giao dịch trên môi trường mạng; thiếu các quy định pháp lý về văn thư, lưu trữ điện tử, giá trị pháp lý của văn bản điện tử và các văn bản quy định việc sử dụng các văn bản điện tử trong giao dịch hành chính, thanh toán. Cơ chế tài chính hỗ trợ phát triển Chính phủ điện tử chưa phù hợp với đặc thù ngành ứng dụng CNTT là thiết bị và công nghệ thay đổi với tốc độ nhanh chóng, giá trị nhân công cao.

2. Về tổ chức, con người

Một số cơ quan, người đứng đầu chưa trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử hoặc công tác chỉ đạo thiếu quyết liệt, chưa gương mẫu trong khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin đã được triển khai; trách nhiệm giải trình còn hạn chế do thiếu cơ chế giám sát, bảo đảm hiệu quả thực thi và gắn trách nhiệm của người đứng đầu nếu các mục tiêu thực thi Chính phủ điện tử đề ra chưa thực hiện được. Bên cạnh đó, cán bộ, công chức một số nơi vẫn có thói quen làm việc dựa trên giấy, không tích cực sử dụng các hệ thống thông tin; nhiều người dân, doanh nghiệp chưa có thói quen sử dụng dịch vụ cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường điện tử.

Bên cạnh đó, việc phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương chưa chặt chẽ làm ảnh hưởng đến kết quả triển khai các nhiệm vụ về Chính phủ điện tử. Các chương trình xây dựng hệ thống thông tin và Chính phủ điện tử mới chú trọng

tới ứng dụng CNTT mà chưa gắn kết với cải cách và hiện đại hóa nền hành chính, quản trị chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ.

3. Về nền tảng công nghệ kỹ thuật

Khung kiến trúc Chính phủ điện tử năm 2015 chưa được cập nhật để tiếp cận với xu hướng phát triển Chính phủ điện tử và nhiều công nghệ mới trên thế giới. Hệ thống nền tảng kết nối, liên thông, tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia và của các bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thành. Các cơ sở dữ liệu quốc gia nền tảng cho Chính phủ điện tử triển khai chậm mặc dù đã có căn cứ pháp lý và đã được quan tâm chỉ đạo như cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai. Công dịch vụ công triển khai ở bộ, ngành, địa phương chất lượng còn hạn chế, các DVCTT được cung cấp số lượng lớn nhưng còn nặng về hình thức, chưa thực sự quan tâm đến chất lượng và thân thiện với người dùng. Nhiều đơn vị công bố DVCTT nhưng thực tế thực hiện chưa hiệu quả, hầu như không có hồ sơ phát sinh. Kênh giao tiếp giữa Chính phủ và người dân đã được công khai nhưng còn phân tán, chưa phát huy và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin của một số cơ quan nhà nước chưa được chú trọng.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thúc đẩy xây dựng Chính phủ điện tử hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, trước mắt phải tập trung tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc nêu ở phần trên. Văn phòng Chính phủ kiến nghị, đề xuất một số nội dung trọng tâm xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử cần thực hiện trong giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 như sau:

1. Đối với Chính phủ

a) Ban hành Nghị quyết về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

b) Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với việc thực hiện thí điểm về đầu tư ứng dụng CNTT do đặc thù lĩnh vực này chưa phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư công và các luật có liên quan.

2. Đối với Thủ tướng Chính phủ

a) Ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử và Quy chế hoạt động của Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

b) Chỉ đạo các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực, tăng cường phối hợp xây dựng Chính phủ điện tử, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai.

3. Đối với các bộ, ngành, địa phương

a) Tập trung thực hiện, sớm hoàn thành các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018, Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và các chỉ đạo, điều hành, kết luận của Lãnh đạo Chính phủ; tổ chức triển khai ngay các nội dung thuộc trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương mình khi Chính phủ ban hành Chương trình hành động phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

b) Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ trong bộ, ngành, địa phương mình, các thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của bộ, ngành, địa phương; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nền tảng phục vụ Chính phủ điện tử, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; hoàn thành việc xây dựng Cổng Dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử tập trung; tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tổ chức thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập, cung cấp một lần. Rà soát đánh giá các thủ tục hành chính đáp ứng tiêu chí triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và tổ chức triển khai cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.

d) Văn phòng Chính phủ:

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Đề án tăng cường việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước, bao gồm hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Chính phủ kết nối các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước; nghiên cứu, thực hiện tái cấu trúc hạ tầng CNTT (mạng truyền dẫn, trung tâm dữ liệu Chính phủ, bộ, ngành, địa phương) theo lộ trình để tăng hiệu quả sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin, hoàn thành trong năm 2018 và tổ chức thực hiện Đề án trong các năm tiếp theo.

- Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quy định chế độ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước (hoàn thành trong năm 2018) và Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định về Quy chế làm việc của Chính phủ phù hợp với phương thức làm việc, tương tác điện tử.

- Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện bộ chỉ số theo dõi, đánh giá chất lượng, thực thi các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, hoàn thành trong năm 2019; sớm ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành trong tháng 7 năm 2018.

- Xây dựng các Đề án thiết lập các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành: Hệ thống thông tin Chính phủ phi giấy tờ; Hệ thống tham vấn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tích hợp các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018 và năm 2019.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ và Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với đặc thù của các dự án CNTT, hoàn thành trong năm 2018.

- Nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ Nghị định về chia sẻ dữ liệu, Nghị định về xác thực điện tử (chữ ký số/công dân điện tử) và các văn bản hướng dẫn, hoàn thành trong năm 2019.

- Cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, đáp ứng các xu hướng công nghệ mới như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), dữ liệu mở (Open Data), chuỗi khối (Blockchain)...; sớm ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, văn bản hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, hoàn thành trong năm 2019.

- Xây dựng Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Hệ thống này, hoàn thành trong năm 2019.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai giải pháp liên thông giữa hai hệ thống chứng thực chữ ký số quốc gia và hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng.

e) Bộ Công an

- Nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, hoàn thành trong năm 2019 và các văn bản thực hiện Luật an ninh mạng theo lộ trình được thông qua.

- Sớm hoàn thành triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống xác thực định danh điện tử, hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin khác, hoàn thành trong năm 2019. Nghiên cứu, triển khai cơ sở dữ liệu về phương tiện giao thông, hoàn thành trong năm 2020.

g) Bộ Nội vụ nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP về công tác văn thư và các văn bản quy phạm pháp luật về lưu trữ điện tử, hoàn thành trong năm 2019.

h) Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống xác thực định danh điện tử, các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương.

i) Các bộ, cơ quan: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đẩy nhanh tiến độ triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành quan trọng của ngành tài chính về thuế, hải quan, kho bạc, kết nối hệ thống một cửa điện tử quốc gia và Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống xác thực định danh điện tử, hoàn thành trong năm 2019; Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin khác, hoàn thành trong năm 2019.

k) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoàn thành xây dựng Cổng thanh toán quốc gia tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia và các Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp thanh toán điện tử khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, hoàn thành trong năm 2019.

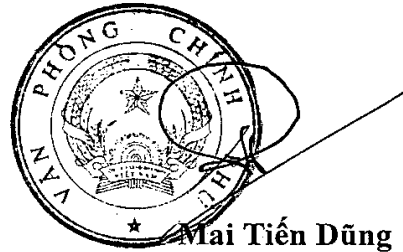
l) Ban Cơ yếu Chính phủ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp liên thông giữa hai hệ thống chứng thực chữ ký số quốc gia và hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai xây dựng Chính phủ điện tử quý II năm 2018./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị: KGVX, KTTH, ĐMDN, TH, HC, TKBT, QHĐP, CN, NN, Công TTĐT, TTTH;
- Lưu: VT, KSTT(3b).TT. 4/6

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM





Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG GỬI BÁO CÁO
TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 28 THÁNG 6 NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 6170 /BC-VPCP ngày 29 tháng 6 năm 2018
của Văn phòng Chính phủ)

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Stt	Tên cơ quan	Đã nhận	Chưa nhận	Ghi chú
1.	Bộ Quốc phòng	x		
2.	Bộ Công an	x		
3.	Bộ Ngoại giao	x		
4.	Bộ Tư pháp	x		
5.	Bộ Tài chính	x		Bản điện tử
6.	Bộ Công Thương	x		
7.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	x		Bản điện tử
8.	Bộ Giao thông vận tải	x		
9.	Bộ Xây dựng	x		Bản điện tử
10.	Bộ Thông tin và Truyền thông	x		
11.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	x		
12.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x		
13.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	x		
14.	Bộ Nội vụ	x		
15.	Bộ Y tế	x		Bản điện tử
16.	Bộ Khoa học và Công nghệ	x		
17.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	x		
18.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	x		Bản điện tử
19.	Thanh tra Chính phủ	x		
20.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	x		
21.	Ủy ban Dân tộc	x		
22.	Đài Tiếng nói Việt Nam	x		
23.	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	x		
24.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	x		Bản điện tử
25.	Thông tấn xã Việt Nam	x		
26.	Đài Truyền hình Việt Nam	x		
27.	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	x		
28.	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam		x	
29.	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam		x	

2. Tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương

Stt	Tỉnh/Thành phố	Đã nhận	Chưa nhận	Ghi chú
1	TP. Hà Nội	x		Bản điện tử
2	TP. Hồ Chí Minh	x		
3	TP. Hải Phòng	x		
4	TP. Đà Nẵng	x		
5	TP. Cần Thơ		x	
6	Cao Bằng		x	
7	Lạng Sơn	x		
8	Lai Châu		x	
9	Điện Biên	x		
10	Hà Giang	x		
11	Sơn La	x		
12	Tuyên Quang	x		
13	Yên Bái	x		Bản điện tử
14	Lào Cai		x	
15	Bắc Kạn	x		
16	Thái Nguyên		x	
17	Phú Thọ	x		
18	Vĩnh Phúc	x		
19	Bắc Giang		x	
20	Bắc Ninh	x		
21	Hòa Bình	x		
22	Quảng Ninh	x		
23	Hải Dương	x		
24	Hưng Yên	x		
25	Thái Bình	x		Bản điện tử
26	Hà Nam	x		
27	Nam Định	x		
28	Ninh Bình	x		
29	Thanh Hóa	x		
30	Nghệ An		x	
31	Hà Tĩnh	x		
32	Quảng Bình	x		
33	Quảng Trị	x		Bản điện tử
34	Thừa Thiên Huế	x		
35	Quảng Nam		x	
36	Quảng Ngãi	x		
37	Bình Định		x	
38	Phú Yên	x		
39	Khánh Hòa	x		
40	Ninh Thuận	x		

41	Bình Thuận	x		
42	Gia Lai	x		
43	Kon Tum	x		
44	Đắk Lắk	x		
45	Đắk Nông	x		
46	Lâm Đồng.	x		
47	Đồng Nai	x		
48	Bà Rịa - Vũng Tàu	x		
49	Long An		x	
50	Tây Ninh		x	
51	Bình Dương	x		Bản điện tử
52	Bình Phước		x	
53	Tiền Giang		x	
54	Bến Tre		x	
55	Hậu Giang	x		
56	Sóc Trăng	x		
57	Đồng Tháp	x		Bản điện tử
58	Vĩnh Long		x	
59	Trà Vinh	x		
60	An Giang	x		
61	Kiên Giang	x		
62	Bạc Liêu	x		
63	Cà Mau	x		



Phụ lục II
SỐ LIỆU VỀ CHỈ SỐ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ ĐẾN QUÝ II/2018
(Kèm theo Báo cáo số 6170/BC-VPCP ngày 29 tháng 6 năm 2018
của Văn phòng Chính phủ)

1. Số liệu về chỉ số dịch vụ công trực tuyến

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Tiêu chí	Mức độ	Quý I/2018	Quý II/2018
Số lượng DVCTT được cung cấp	3	946	948
	4	605	630
	Tổng 3, 4	1.551	1.578
Số lượng DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến trong quý	3	301	350
	4	75	233
	Tổng 3, 4	376	583
Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến trong quý	3	31,82%	36,92%
	4	12,40%	36,98%
	Tổng 3, 4	24,24%	36,95%

b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tiêu chí	Mức độ	Quý I/2018	Quý II/2018
Tổng số DVCTT được cung cấp	3	40.407	41.632
	4	4.967	6.142
	Tổng 3, 4	45.374	47.774
Số lượng DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	3	879	3.692
	4	3.517	1.172
	Tổng 3, 4	4.396	4.864
Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	3	2,18%	8,87%
	4	70,81%	19,08%
	Tổng 3, 4	9,69%	10,18%

2. Số liệu về chỉ số hạ tầng viễn thông

Stt	Chỉ tiêu	Quý I/2018	Quý II/2018
1	Tỷ lệ người sử dụng Internet (% dân số)	54,19	54,19
2	Số thuê bao điện thoại cố định/100 dân	4,90	4,90
3	Số thuê bao di động/100 dân	127,30	132,6
4	Số thuê bao băng thông rộng cố định (có dây)/100 dân	12,00	13,26
5	Số thuê bao băng rộng không dây/100 dân	48,40	54,5

3. Số liệu về chỉ số nguồn nhân lực

Stt	Tiêu chí	Số liệu
1	Tỷ lệ người trưởng thành biết đọc, biết viết - Số người trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên) - Số người trưởng thành biết chữ - Tỷ lệ biết chữ ở người trưởng thành	69.521.304 người 65.957.848 người 94,87 %
2	Tỷ lệ đăng ký nhập học chung a) Cấp tiểu học - Dân số trong độ tuổi đi học (6 - 10 tuổi) - Số người đi học tiểu học - Tỷ lệ nhập học chung b) Cấp Trung học cơ sở (THCS) và bổ túc văn hóa (BTVH) - Dân số trong độ tuổi đi học (11 - 14 tuổi) - Số người đi học THCS (bao gồm cả HV BTVH) - Tỷ lệ nhập học chung c) Cấp trung học phổ thông (THPT) - Dân số trong độ tuổi đi học (15 - 17 tuổi) - Số người đi học THPT (bao gồm cả HV BTVH) - Tỷ lệ nhập học chung d) Sau phổ thông - Dân số trong độ tuổi đi học (18 - 22 tuổi) - Số người đi học cấp Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề, Đại học và Sau đại học - Tỷ lệ nhập học chung	7.262.728 người 7.790.009 người 107,26% 5.623.139 người 5.166.349 người 91,87% 3.971.004 người 2.612.977 người 65,80% 6.689.282 người 2.769.797 người 41,41%
3	Tổng số năm học của một học sinh	11,01 năm
4	Số năm học trung bình của một người khi đến tuổi trưởng thành	7,15 năm

4. Hạ tầng kỹ thuật CNTT và ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành của cơ quan nhà nước

Stt	Tiêu chí	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Cơ quan thuộc Chính phủ	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
Về hạ tầng kỹ thuật CNTT				
1	Tỷ lệ CBCCVC được trang bị máy tính	99,82%	86,05%	- Cấp tỉnh: 96,67% - Cấp huyện: 97,91% - Cấp xã: 84,44%
2	Tỷ lệ băng thông kết nối Internet quy đổi/ CBCCVC (Mbps/ người) (Tỷ lệ máy tính có kết nối Internet)	5,13 Mbps/người	4,47 Mbps/người	4,92 Mbps/người

Stt	Tiêu chí	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Cơ quan thuộc Chính phủ	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	Tỷ lệ cơ quan có mạng diện rộng (WAN)	100%	66,67%	79,31%
4	Tỷ lệ bộ/tỉnh - Có trung tâm dữ liệu (Data center) - Có trung tâm dữ liệu dự phòng - Chỉ có phòng máy chủ	77,78% 50,00% 22,22%	50% 16,67% 50,00%	87,93% 29,31% 12,07%
5	Tỷ lệ bộ/tỉnh đã triển khai mô hình điện toán đám mây	72,22%	66,67%	41,38%
Về triển khai ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành của cơ quan nhà nước				
7	Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc	95,11%	86,67%	84,79%
2	Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc - Tỷ lệ cơ quan (bộ/tỉnh) có Hệ thống dùng chung đã được tất cả các đơn vị sử dụng chung - Tỷ lệ cơ quan có hệ thống dùng chung triển khai cho một số đơn vị và một số đơn vị có hệ thống dùng riêng, nhưng tất cả các hệ thống này đã kết nối với nhau - Tỷ lệ cơ quan có hệ thống dùng chung triển khai cho một số đơn vị và một số đơn vị có hệ thống dùng riêng, nhưng các hệ thống này chưa kết nối hết với nhau	94,44% 0% 5,56%	83,33% 0% 16,67%	72,41% 25,86% 1,72%
3	Sử dụng chữ ký số - Tỷ lệ cơ quan đã tích hợp dịch vụ chứng thực chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ vào Hệ thống thư điện tử dùng chung - Tỷ lệ cơ quan đã tích hợp dịch vụ chứng thực chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ vào hệ thống QLVBDH dùng chung	61,11% 77,78%	16,67% 33,33%	25,86% 67,24%
4	Triển khai nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP - Local Government Service Platform). - Tỷ lệ cơ quan đã xây dựng LGSP - Tỷ lệ cơ quan đang xây dựng LGSP	33,33% 50,00%	0% 66,67%	15,52% 39,66%

Stt	Tiêu chí	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Cơ quan thuộc Chính phủ	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
5	Phần mềm Một cửa điện tử			
	- Tỷ lệ cơ quan triển khai theo mô hình một hệ thống tập trung (mô hình client - server trên nền web hay dạng windows form)	55,56%	-	86,21%
	- Tỷ lệ cơ quan dùng chung một phần mềm nhưng phần mềm được cài đặt riêng tại từng đơn vị	5,156	-	15,52%
	- Tỷ lệ cơ quan dùng phần mềm riêng lẻ (nhiều ứng dụng khác nhau của các nhà phát triển khác nhau)	14,29%	-	10,34%
6	Tỷ lệ cơ quan đã ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử	64,71%	0%	58,62%

Nguồn các số liệu tại Phụ lục này được lấy từ báo cáo chuyên đề về tình hình, kết quả cải thiện các chỉ số, chỉ tiêu về Chính phủ điện tử quý II/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông¹ theo nhiệm vụ định kỳ giao tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.

¹ Công văn số 1932/BTTTT-THH ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thông tin và Truyền thông về tình hình, kết quả cải thiện các chỉ số, chỉ tiêu về Chính phủ điện tử quý II năm 2018.



Phụ lục III
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VỀ XÂY DỰNG
CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ TẠI NGHỊ QUYẾT 36a/NQ-CP
VÀ NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP

*(Kèm theo Báo cáo số 6170/BC-VPCP ngày 29 tháng 6 năm 2018
của Văn phòng Chính phủ)*

1. Văn phòng Chính phủ

a) Trong quý II/2018, hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đã tiếp nhận 868 phản ánh, kiến nghị với 194 thuộc phạm vi xem xét, xử lý, Văn phòng Chính phủ phân loại và chuyển các bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời và đăng tải công khai 189 phản ánh, kiến nghị. Các hệ thống từ khi hoạt động đến nay đã tiếp nhận 7.586 phản ánh, kiến nghị với 1.829 phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi xem xét và đã chuyển các bộ, ngành, địa phương xử lý, trong đó đã trả lời 1.517 phản ánh, kiến nghị, đạt tỷ lệ 82,9% *(nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP)*.

b) Đang xây dựng Đề án thiết lập Hệ thống thông tin Chính phủ phi giấy tờ để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và Hệ thống tham vấn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật *(tương ứng với nhiệm vụ thiết lập hệ thống điện tử lấy ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP)* theo hướng điện tử hóa để rút ngắn thời gian xử lý, giảm họp, giấy tờ hành chính, công khai quá trình tiếp thu ý kiến, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản và trách nhiệm giải trình của cơ quan soạn thảo.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Cấp thẻ nhà báo, giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và giấy phép ra kênh, chương trình chuyên quảng cáo qua mạng điện tử *(nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP)*: Đã cung cấp DVCTT mức độ 3 tại địa chỉ <https://dvc.mic.gov.vn>.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CNTT *(nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP)*: Bộ đã ban hành Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CNTT.

c) Đề xuất chính sách thu hút và sử dụng chuyên gia giỏi về CNTT phục vụ cơ quan nhà nước *(nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP, thời hạn trước ngày 01 tháng 01 năm 2016)*: Bộ đang nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng. Theo Kết luận số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương có nêu đến khi Trung ương thông qua Đề án, không bổ sung các loại phụ cấp ưu đãi, trách nhiệm, đặc thù theo ngành, nghề (Đề án cải cách tiền lương vẫn chưa được trình và thông qua) và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành trung ương

đã nêu trong giai đoạn 2018-2020 không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề. Chính sách về lương và phụ cấp là yếu tố quan trọng nhất để thu hút chuyên gia về CNTT. Vì vậy, Bộ đề nghị dừng việc xây dựng chính sách thu hút chuyên gia giỏi về CNTT phục vụ cơ quan nhà nước.

d) Rà soát, đánh giá hoạt động của hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, nhà nước, chịu trách nhiệm bảo đảm, duy trì hoạt động của hệ thống Mạng này phục vụ triển khai các ứng dụng chính phủ điện tử cho các cơ quan nhà nước (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP*): Bộ đang triển khai đánh giá hiện trạng sử dụng Mạng này tại các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

đ) Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để bảo đảm khung pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối liên thông, xây dựng Chính phủ điện tử và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP*): Bộ đã ban hành Công văn số 1631/BTTTT-THH ngày 25 tháng 5 năm 2018 đề nghị các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo triển khai thúc đẩy công tác ứng dụng CNTT phục vụ liên thông, kết nối giữa các bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương.

e) Nghiên cứu và đề xuất các chính sách, biện pháp khai thác, sử dụng hiệu quả mạng bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP*): Bộ đang phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị tài liệu đề tuyên truyền Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tới các đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã đưa tin tới tổ chức, cá nhân. Đồng thời, Bộ cũng đã tổ chức tập huấn cho nhân viên bưu điện khu vực phía Bắc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Trong quý III và Quý IV năm 2018, Bộ dự kiến sẽ tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và khảo sát các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích; làm việc với các bộ, ngành, địa phương để đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp khai thác, sử dụng hiệu quả mạng bưu chính công cộng và đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Bộ Tài chính

a) Ghi loại chi CNTT theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách như quy định tại Luật CNTT năm 2006 (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã ban hành Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

b) Thực hiện hóa đơn điện tử trên phạm vi toàn quốc, cơ quan thuế hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện hóa đơn điện tử có xác thực của cơ quan thuế (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã tổ chức hỗ trợ cho các

doanh nghiệp tham gia thí điểm hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến 10 tháng 6 năm 2018, có 239 (quý I năm 2018 là 218) doanh nghiệp thực hiện xuất hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế với 835.580 (quý I năm 2018 là 274.158) hóa đơn đã được xác thực, tổng doanh thu xác thực là hơn 16.548 (quý I năm 2018 là 4.500) tỷ đồng với số thuế xác thực hơn 1.394 (quý I năm 2018 là gần 380) tỷ đồng. Bộ Tài chính đang triển khai mở rộng thí điểm hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế tại thành phố Đà Nẵng.

Bên cạnh đó, tháng 5 năm 2018, Bộ đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (bao gồm cả phần hóa đơn điện tử) (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP*).

c) Triển khai dịch vụ nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử và phối hợp triển khai dịch vụ nộp thuế đất đai, lệ phí trước bạ, hộ cá nhân qua mạng:

- Triển khai dịch vụ khai và nộp thuế điện tử cho thuê nhà; nộp thuế điện tử đối với hoạt động chuyên nhượng bất động sản:

+ Khai thuế điện tử: Tổng cục Thuế đã triển khai khai thuế điện tử đối với tờ khai cho thuê nhà tại 20 Cục Thuế (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Phú Thọ, Bắc Ninh, Lào Cai, Điện Biên, Hoà Bình, Lai Châu, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hà Giang, Bắc Cạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hải Dương, Hưng Yên, Yên Bái) và các Chi cục Thuế trực thuộc. Kết quả triển khai từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 10 tháng 6 năm 2018, cụ thể: Số tài khoản đã đăng ký là 6.279 tài khoản (trong đó, Cục Thuế Hà Nội: 2.094 tài khoản; Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh: 4.124 tài khoản; các Cục Thuế còn lại: 61 tài khoản); số tờ khai đã gửi là 39.067 tờ khai (trong đó, Cục Thuế TP. Hà Nội: 10.375 tờ khai; Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh: 28.651 tờ khai; các Cục Thuế còn lại: 41 tờ khai).

+ Nộp thuế điện tử: Tổng cục Thuế đã kết nối dữ liệu thành công với 03 Ngân hàng thương mại (Ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng VietinBank, Ngân hàng Agribank).

- Thí điểm triển khai khai và nộp thuế điện tử lệ phí trước bạ: Hiện tại, ứng dụng khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử đã hoàn thiện và sẵn sàng cho việc triển khai. Về căn cứ pháp lý, Tổng cục Thuế đã phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông, Cục Đăng kiểm hoàn thiện nội dung Quy chế phối hợp. Tuy nhiên, đến thời điểm ngày 20 năm 5 tháng 2018 vẫn chưa có chỉ đạo từ Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy, Quy chế phối hợp chưa được ký nên chưa có cơ sở pháp lý để triển khai.

- Hoàn thuế điện tử: Hệ thống đã mở rộng triển khai cung cấp dịch vụ cho người nộp thuế tại 63 tỉnh, thành phố. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 10 tháng 6 năm 2018, tổng số doanh nghiệp tham gia hoàn thuế điện tử là 4.530 trên tổng số 5.046 doanh nghiệp hoàn thuế đạt tỷ lệ 89,77,1%; số hồ sơ tiếp nhận là 8.872 hồ sơ trên tổng số 9.564 hồ sơ đạt tỷ lệ 92,76%; tổng số hồ sơ hệ

thống đã giải quyết hoàn là 6.441 hồ sơ với tổng số tiền đã giải quyết hoàn là hơn 31.879 tỷ đồng.

d) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hệ thống Hải quan điện tử, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và kết nối một cửa ASEAN (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đảm bảo quản lý, vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống CNTT cốt lõi của Tổng cục Hải quan ổn định, an ninh, an toàn không làm gián đoạn các hoạt động nghiệp vụ hải quan và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2018, 100% đơn vị Hải quan trong toàn Ngành thực hiện thủ tục hải quan thông qua Hệ thống VNACCS/VCIS với kết quả như sau: Tổng số doanh nghiệp tham gia: khoảng 66,16 nghìn doanh nghiệp; Tổng số kim ngạch xuất nhập khẩu 185,5 tỷ USD; Tổng số tờ khai xuất nhập khẩu: 4,73 triệu tờ khai.

Trong khuôn khổ Dự án nâng cao hiệu quả Hệ thống thông quan VNACCS/VCIS, hiện nay, Tổng cục Hải quan phối hợp với Hải quan Nhật Bản, JICA và các bên liên quan đã tổ chức 18 phiên họp nhằm thực hiện nâng cấp trang thiết bị phần cứng hệ thống VNACCS/VCIS trong thời gian tới và nâng cấp, bổ sung một số các chức năng khẩn cấp và ưu tiên của Hệ thống VNACCS/VCIS.

- Cơ chế một cửa quốc gia: Đến ngày 10 tháng 6 năm 2018, đã kết nối với 11 bộ, ngành; 47 thủ tục hành chính được đưa lên Cơ chế một cửa quốc gia với tổng số hồ sơ hành chính đã được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trên 1,25 triệu bộ hồ sơ và trên 22.000 doanh nghiệp tham gia (Riêng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 10 tháng 6 năm 2018, số hồ sơ đạt trên 361.000 bộ, số doanh nghiệp tham gia là trên 3.800). Ngoài ra, đang phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước... thống nhất các yêu cầu kỹ thuật và nghiệp vụ để xây dựng và triển khai khoảng 72 thủ tục của các Bộ, ngành và thủ tục liên ngành thông qua Cơ chế một cửa quốc gia tới ngày 30 tháng 6 năm 2018 (chiếm 55,4% theo yêu cầu 130 thủ tục cần triển khai trong năm 2018). Tiếp tục phối hợp với một số hãng hàng không để thử nghiệm các giải pháp kỹ thuật gửi/nhận thông tin người đặt chỗ.

- Cơ chế một cửa ASEAN: Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông trao đổi chính thức thông tin e-C/O form D với các nước Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan từ tháng 01/2018. Đến nay, tổng số C/O form D do Việt Nam gửi đi là 12.849 (trong đó: Singapore: 424; Malaysia: 1.381; Thái Lan: 2.203; Indonesia: 8.841) và tổng số C/O form D Việt Nam nhận được từ các nước ASEAN là 25.850 (trong đó: Singapore: 44; Malaysia: 4.140; Indonesia: 20.850). Hiện nay, Việt Nam đang phối hợp với các nước: Brunei, Campuchia, Phillipines để thiết lập, kết nối hệ thống phục vụ trao đổi thí điểm C/O form D; đồng thời đang phối hợp với các nước: Thái Lan; Indonesia và Malaysia thiết lập hệ thống phục vụ trao đổi thí điểm tờ khai hải quan ASEAN.

đ) kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước, các ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, bảo hiểm và các dịch vụ khác có liên quan (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*):

- Triển khai thanh toán điện tử: Bên cạnh việc thanh toán điện tử (E-payment) với 38 ngân hàng do phương thức nộp thuế vẫn phụ thuộc vào thời gian giao dịch của cơ quan thu (các ngân hàng thương mại, kho bạc nhà nước) nên Tổng cục Hải quan đang triển khai Đề án nộp thuế điện tử và thông quan 24/7, mở thêm một phương thức thanh toán thuế mới cho doanh nghiệp, theo đó người nộp thuế có thể nộp tiền thuế vào mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện. Hệ thống được chính thức triển khai từ ngày 23 tháng 10 năm 2017, đến nay đã có 15 ngân hàng thương mại tham gia. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến hết ngày 10 tháng 6 năm 2018, số thuế thu qua Công thanh toán điện tử : 122.236 tỷ đồng (đạt 94% tổng số thu ngân sách nhà nước của ngành Hải quan), trong đó số thu qua Hệ thống thông quan 24/7: 4.500 tỷ đồng.

- Triển khai Hệ thống quản lý hải quan tự động tại cảng, kho, bãi: Nhằm tăng cường trao đổi, cập nhật thông tin với doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi, từ tháng 8 tháng 2017 đến hết tháng 5 năm 2018, Tổng cục Hải quan đã triển khai thí điểm thành công Hệ thống quản lý hải quan tự động tại 04 đơn vị (Cục Hải quan TP. Hải Phòng, Cục Hải quan TP. Hà Nội, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh và Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) và đã kết nối với tổng số 74 doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi. Từ ngày 05 tháng 6 năm 2018, hệ thống đã được triển khai mở rộng trên phạm vi toàn quốc.

e) Kho bạc Nhà nước xây dựng các dịch vụ công điện tử phục vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua mạng, triển khai tại 5 thành phố trực thuộc Trung ương trước ngày 01 tháng 4 năm 2016 và đánh giá, đề xuất triển khai diện rộng trong các năm 2017 và 2018 (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Trong quý II năm 2018, Kho bạc Nhà nước tiếp tục thực hiện cung cấp DVCTT Kho bạc nhà nước trên phạm vi rộng theo Công văn số 410/KBNN-KSC ngày 29 tháng 01 năm 2018 gửi các bộ, ngành, địa phương về việc thông báo chính thức cung cấp DVCTT Kho bạc Nhà nước trên phạm vi rộng và Công văn số 388/KBNN-CNTT ngày 29 tháng 01 năm 2018 gửi Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn các công tác cần chuẩn bị để chính thức vận hành và cung cấp DVCTT.

g) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các ngân hàng thương mại đẩy mạnh việc thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Hiện nay việc phối hợp mới chỉ áp dụng tốt trên địa bàn của Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hai cơ quan Công an và Kho bạc Nhà nước các cấp trên địa bàn đã thực hiện sử dụng phần mềm ứng dụng thu phạt vi phạm hành chính thông suốt, ổn định và đạt được hiệu quả nhất định. Việc triển khai công tác phối hợp trên toàn quốc do Cục Cảnh sát giao thông chủ trì phối hợp với ngân hàng Viettinbank và Kho bạc Nhà nước để xây dựng Đề cương Đề án thu, nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Kho bạc Nhà nước vẫn đang tiếp tục liên hệ với Cục Cảnh sát giao thông để phối hợp với ngân hàng Viettinbank có kế hoạch triển khai mở rộng công tác phối hợp thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử trên phạm vi toàn quốc.

h) Xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN - ACTS (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP*): Bộ đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp, hiện đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư qua mạng (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*):

- Tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử: Cả nước đạt 58,44%; Hà Nội đạt 99,66%; Thành phố Hồ Chí Minh đạt 62,16% (chỉ tiêu theo Nghị quyết 36a lần lượt trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 là 10%, trước ngày 01 tháng 10 năm 2016 là 10-15% và 20-30%).

- Tỷ lệ đăng ký đầu tư qua mạng điện tử: Trong quý II năm 2018, có 5953 hồ sơ đăng ký, trong đó số hồ sơ qua mạng là 2.317, đạt tỷ lệ 39% (chỉ tiêu theo Nghị quyết 36a trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 là 5%).

b) Tổ chức thực hiện đấu thầu mua sắm công qua mạng (*nhiệm vụ tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại <http://muasamcong.mpi.gov.vn>.

- Số hồ sơ đăng ký mới của bên mời thầu và nhà thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đến quý II năm 2018 là 55.201 hồ sơ, trong đó số nhà thầu được phê duyệt 16.919 nhà thầu, số đơn vị mời thầu được phê duyệt là 37.660 bên mời thầu, còn lại 622 hồ sơ chưa được phê duyệt do chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tỷ lệ gói thầu chào hàng cạnh tranh và gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng trên toàn quốc đến quý II năm 2018 lần lượt là 892/17.698 (đạt tỷ lệ 5.04%) và 2.122/17.698 (đạt tỷ lệ 11.99%).

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại địa chỉ <http://dvc.vietclamvietnam.gov.vn>. Đến nay, đã tiếp nhận trên 11.400 hồ sơ trực tuyến.

b) Triển khai Đề án “xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng CNTT vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030”; xây dựng kế hoạch cấp số và thẻ an sinh xã hội điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP*): Ngày 29 tháng 5 năm 2018, Bộ đã ban hành kế hoạch thực hiện giai đoạn 2018-2020 Đề án. Đồng thời, Bộ đã ban hành Quyết định số 593/QĐ-LĐTBXH ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội. Hiện Bộ đang nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định này.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng phương án và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc xét tuyển đầu cấp học (bao gồm cả xét tuyển đại học, cao đẳng) trên toàn quốc (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Bộ đã hoàn thiện, nâng cấp Cổng thông tin tuyển sinh (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) và các phần mềm quản lý thi, chấm thi, hỗ trợ xét tuyển phục vụ cho kỳ thi THPT quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên năm 2018 và các năm tiếp theo. Bộ đã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai xét tuyển học sinh đầu cấp học trên môi trường mạng đối với các cấp do Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương quản lý (mầm non, tiểu học, trung học, thường xuyên).

Bộ đã triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông bao gồm 04 cơ sở dữ liệu thành phần (cơ sở dữ liệu về mạng lưới trường học; cơ sở dữ liệu về lớp học; cơ sở dữ liệu về học sinh; cơ sở dữ liệu về đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục) tới 44.000 trường, 700 phòng giáo dục. Đến nay đã thu thập được hồ sơ của hơn 700.000 giáo viên và đang tổ chức thu thập hồ sơ của toàn bộ học sinh mầm non, phổ thông trên toàn quốc. Đồng thời đang tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục đại học gồm các cơ sở dữ liệu thành phần (mạng lưới cơ sở đào tạo, người học, giảng viên, nhân viên và cán bộ quản lý; cơ sở vật chất và thiết bị; tài chính - đầu tư; hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học và các phân hệ dữ liệu liên quan khác).

b) Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã triển khai và tổng kết giai đoạn 2 dự án Tăng cường kỹ năng CNTT cho giới trẻ hội nhập và phát triển mở rộng tới đối tượng thanh thiếu niên ở các vùng khó khăn của 13 tỉnh, thành phố, tạo cơ hội tiếp cận, khai thác tài nguyên trên Internet phục vụ học tập và xây dựng xã hội học tập trên môi trường mạng (dạy học ngoại khóa môn tin học cho hơn 100.000 học sinh, tập huấn cho khoảng 1.500 giáo viên ở 421 trường). Tiếp tục quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả các hệ thống dạy-học, kiểm tra qua mạng (hệ thống kho bài giảng điện tử, hệ thống tập huấn giáo viên qua mạng, hệ thống e-Learning, kho luận văn,...).

7. Bộ Giao thông vận tải

a) Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với cấp, đổi giấy phép lái xe; cấp đổi giấy phép kinh doanh vận tải và cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp DVCTT mức độ 3 đổi giấy phép lái xe từ tháng 1 năm 2016, DVCTT mức độ 4 cấp giấy phép lái xe quốc tế từ tháng 6 năm 2016, DVCTT mức độ 4 cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải và cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô từ tháng 1 năm 2017 tại địa chỉ <https://dichvucong.mt.gov.vn/>. Trong quý II năm 2018, đã cấp 1.349/1.714 hồ sơ đăng ký đổi giấy phép lái xe trong nước (đạt tỷ lệ trên 78%), đã cấp 1.701/2.235 hồ sơ đăng ký đổi giấy phép lái xe

quốc tế (đạt tỷ lệ trên 76%) và đã cấp 13.953/14.796 hồ sơ đăng ký đổi giấy phép kinh doanh vận tải, cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô, đạt tỷ lệ trên 94%.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý hạ tầng, tổ chức điều hành giao thông, thu phí không dừng, giám sát và xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên phạm vi toàn quốc (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Tính đến tháng 5 năm 2018, có 21 trạm BOT đã lắp đặt và vận hành thu giá dịch vụ đường bộ theo hình thức điện tử tự động không dừng, riêng trong tháng 5 năm 2018 đưa vào khai thác tại 03 trạm BOT (Phụng Hiệp thành phố Cần Thơ, Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng). Một số trạm BOT đang lắp đặt thiết bị và dự kiến đưa vào vận hành trong tháng 6 năm 2018 (Bắc Bình Định, Nam Bình Định và Bình Thuận). Bên cạnh đó, đến nay có 300 điểm cung cấp dịch vụ dán thẻ đầu cuối (trong đó có 100 điểm tại trung tâm đăng kiểm) và đã phát hành 554.500 thẻ Etag, trong đó số thẻ nạp tiền để sử dụng là 166.500 thẻ, đạt tỷ lệ khoảng 30%.

Ngoài ra, Bộ đã phối hợp với Bộ Công an triển khai chính thức hệ thống giám sát xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông trên cao tốc Nội Bài - Lào Cai (đoạn Nội Bài - Phú Thọ). Đã lắp đặt và đang vận hành thử nghiệm hệ thống giám sát xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông trên đoạn cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện cấp chứng nhận đánh giá tác động môi trường qua mạng điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại địa chỉ <https://dvctt.monre.gov.vn>. Trong 6 tháng đầu năm 2018, đã tiếp nhận và xử lý trực tuyến 106 hồ sơ.

b) Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ thực hiện các nghĩa vụ thuế (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Bộ đã xây dựng và trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hệ thống thông tin đất đai và dự thảo Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai. Đang xem xét, phê duyệt Dự án “Xây dựng Hệ thống thông tin đất đai và mô hình giao dịch đất đai điện tử” để hoàn thiện việc vận hành hệ thống thông tin đất đai hướng tới thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Phối hợp với Tổng cục Thuế triển khai thí điểm mô hình kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý đất đai với cơ quan thuế trong việc nhận hồ sơ và xác định nghĩa vụ tài chính tại 8 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Bình Dương, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Trà Vinh) và hiện có thêm 5 tỉnh, thành phố (Tiền Giang, Phú Yên, Đắk Lắk, An Giang, Bến Tre) chủ động đề nghị tham gia thí điểm.

c) Thiết lập hệ thống thông tin quản lý đất đai - xây dựng (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt dự

án “Xây dựng hệ thống thông tin đất đai - xây dựng” và đề nghị Bộ Tài chính bổ sung dự toán ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa thống nhất việc thực hiện dự án này.

9. Bộ Xây dựng

a) Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp giấy phép xây dựng (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp DCVTT mức độ 3 tại địa chỉ <http://online.moc.gov.vn> tại Bộ Xây dựng và một số quận tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đang triển khai xây dựng Hệ thống thông tin cấp giấy phép xây dựng trực tuyến đối với các công trình nhà ở riêng lẻ.

b) Thiết lập hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại địa chỉ <http://batdongsan.xaydung.gov.vn>. Trong quý II năm 2018, một số Sở Xây dựng địa phương đã tiến hành cập nhật thông tin, dữ liệu lên hệ thống.

Công khai quy hoạch xây dựng các đô thị toàn quốc trên mạng điện tử tại địa chỉ <http://quyhoach.xaydung.gov.vn>.

10. Bộ Tư pháp

a) Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc: cấp phiếu lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm về động sản (trừ tàu bay, tàu biển), các dịch vụ công trong lĩnh vực quốc tịch (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại địa chỉ <http://moj.gov.vn>. Trong quý II năm 2018, đã tiếp nhận trên 12.121 lượt hồ sơ đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến và đã tiếp nhận, giải quyết 125.291 hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm về động sản (trừ tàu bay, tàu biển) trực tuyến.

b) Về việc thực hiện đăng ký khai sinh, khai tử qua mạng điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đến nay, phần mềm đăng ký khai sinh điện tử của Bộ đã được triển khai chính thức tại 26 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cùng với triển khai Hệ thống thông tin về quản lý hộ tịch). Tính đến hết ngày 11 tháng 6 năm 2018, trên toàn hệ thống đã ghi nhận 1.786.525 trường hợp đăng ký khai sinh, trong đó có 1.173.070 trường hợp trẻ em là công dân Việt Nam dưới 14 tuổi đăng ký khai sinh lần đầu được cấp sổ định danh cá nhân; ghi nhận 255.047 trường hợp đăng ký khai tử qua hệ thống thông tin về quản lý hộ tịch. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục triển khai mở rộng việc đăng ký khai sinh và khai tử trực tuyến cho các tỉnh, thành phố còn lại bảo đảm lộ trình triển khai Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc cũng như bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

c) Hệ thống thông tin về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương đến địa phương (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đến nay, toàn bộ Công thông tin của 63/63 tỉnh, thành phố và 23/25 bộ, ngành đã thực hiện xong việc trích xuất cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Trong quý II/2018, các bộ, ngành, địa phương đã cập nhật được 714 văn bản (quý I năm 2018 là 1.035 văn bản)

11. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên mạng điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Hệ thống thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và ứng dụng kết quả. Hệ thống này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ và Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia.

Cung cấp DVCTT mức độ 3 cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp tại địa chỉ <http://dvctt.noip.gov.vn> và đang triển khai nâng cấp lên mức độ 4. Bộ đã triển khai hệ thống Quản lý thu phí và Cấp số đơn thống nhất tại Trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ và 02 Văn phòng đại diện của Cục tại Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện giao dịch với người nộp đơn.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm CNTT phục vụ Chính phủ điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử (mã số KC.01/16-20), Bộ Khoa học và Công nghệ chuẩn bị ký hợp đồng thực hiện đối với 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong kế hoạch năm 2018; đang thực hiện thủ tục tuyển chọn đối với 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2018; xem xét, xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho kế hoạch năm 2019.

c) Hướng dẫn việc sử dụng ngân sách chi cho khoa học và công nghệ cho công tác ứng dụng CNTT và các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Bộ đang hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiệm vụ trong kế hoạch 2018 đã được tổng hợp vào kế hoạch 2018 của ngành khoa học và công nghệ; xây dựng kế hoạch ngành khoa học và công nghệ cho năm 2019 trên cơ sở các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết 36a/NQ-CP và Nghị quyết 01/NQ-CP.

12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tiếp tục bảo đảm hoạt động hệ thống cấp phép quảng cáo ngoài trời và cấp phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang qua mạng điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại địa chỉ <http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn>.

b) Thực hiện qua mạng điện tử trong lĩnh vực cấp phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu; cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; cấp phép phổ biến tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại địa chỉ <http://dichvucong.bvhttdl.gov.vn>.

13. Bộ Y tế

a) Kết nối hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Hiện nay, có khoảng 99% các cơ sở khám chữa bệnh đã kết nối, liên thông với Công Thông tin giám định của Bảo hiểm xã hội Việt nam, số hồ sơ gửi giám định trực tuyến đạt trên 98%.

b) Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại địa chỉ <http://qlhanhnghekc.cb.vn>.

- Đăng ký lưu hành thuốc tại địa chỉ: <http://125.212.203.66:8082/sso/Pages/login.zul?service=http://125.212.203.68/DKT/>

- Đăng ký giá thuốc tại địa chỉ: <http://125.212.203.66:8082/sso/Pages/login.zul?service=http://125.212.203.67/kekhaigia/>

c) Xây dựng hệ thống bệnh án điện tử; hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm triển khai toàn quốc (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*):

- Hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng: Đã triển khai tại địa chỉ <http://tiemchung.gov.vn>.

- Hệ thống quản lý bệnh truyền nhiễm: Đã triển khai tại địa chỉ <http://baocaobtn.vncdc.gov.vn>.

- Hệ thống quản lý bệnh không lây nhiễm: Đã hoàn thiện hệ thống, đang triển khai thử nghiệm tại 23 tỉnh/thành phố.

- Hệ thống bệnh án điện tử: Bộ đang xây dựng dự thảo Thông tư quy định ứng dụng bệnh án điện tử, dự kiến ban hành trong năm 2018. Hiện nay, đã đưa vào vận hành hệ thống bệnh án điện tử tại 03 bệnh viện Trung ương (Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương và 01 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh).

d) Chỉ đạo, phối hợp với các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và trực thuộc thành phố lon xây dựng và vận hành hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đến nay, đã có 02 bệnh viện (bệnh viện hạt nhân) trực thuộc Bộ hoàn thành dự án Telemedicine (tư vấn y tế, khám chữa bệnh từ xa) là Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Việt Đức với 11 bệnh viện vệ tinh tuyến tỉnh/thành phố (Bệnh viện Đa khoa: Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Lào Cai, Ninh Bình, Hòa Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Xanh Pôn - Thành phố Hà Nội) và Bệnh viện Việt Đức với 7 bệnh viện vệ tinh tuyến tỉnh/thành phố (Bệnh viện Đa khoa: Hà Giang, Quảng Ninh, Ninh Bình, Thái Bình, Điện Biên, Lào Cai, Bắc Giang). Bộ đã bổ sung thêm các bệnh viện hạt nhân (Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội,...). Bộ sẽ xây dựng kế hoạch triển khai đến các bệnh viện hạt nhân còn lại thuộc Đề án Bệnh viện vệ tinh.

đ) Xây dựng các định mức chi trả cho hoạt động CNTT trong công tác khám, chữa bệnh và thanh quyết toán bảo hiểm y tế; phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đưa chi phí tin học hóa bệnh viện, hoạt động CNTT trong bệnh viện và hệ thống giám sát điện tử vào giá dịch vụ thanh quyết toán bảo hiểm y tế (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đang tiếp tục triển khai.

14. Bảo hiểm xã hội Việt Nam

a) Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế trên toàn quốc (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại địa chỉ <http://gddt.baohiemxahoi.gov.vn>.

Đã thực hiện đăng ký, rà soát thông tin cấp phát chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được 4.886 chữ ký số. Riêng trong quý II năm 2018, đã thực hiện cấp 2.048 chữ ký số.

b) Rà soát, chuẩn hóa toàn bộ cơ sở dữ liệu và quá trình tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của người lao động và thực hiện trả sổ cho người lao động. Tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2018, số sổ BHXH đã bàn giao cho người lao động đạt 85,14% tổng số sổ BHXH phải bàn giao. Tính đến hết tháng 4 năm 2018, đã thực hiện rà soát, cấp mã số BHXH đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu quản lý thu, sổ - thẻ với cơ sở dữ liệu hộ gia đình, tỷ lệ đồng bộ mã số BHXH của người đã tham gia đạt 99,9%.

c) Xây dựng phương án kết nối mạng giữa các cơ quan BHXH trên toàn quốc; tạo dựng hệ thống thông tin về BHXH tập trung của cả nước, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách BHXH và BHYT (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã triển khai nhiều hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động của ngành, trong đó phần lớn được triển khai tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương như phần mềm quản lý thu, phần mềm quản lý sổ thẻ, phần mềm xét duyệt chế độ BHXH một lần/dài hạn/ngắn hạn và chi trả các chế độ, phần mềm kế toán tập trung, phần mềm quản lý đầu tư quỹ, phần mềm đấu thầu thuốc được quản lý tập trung tại Trung ương; Cơ sở dữ liệu quản lý người hưởng các chế độ BHXH đã được tập trung toàn quốc; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về BHXH, BHYT, BHTN liên thông trên toàn quốc.

15. Bộ Nội vụ

a) Ứng dụng CNTT để thực hiện công tác thi tuyển, nâng ngạch công chức (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Tổ chức triển khai thi trên máy đối với 3 môn thi (Tin học, Tiếng Anh và trắc nghiệm các môn nghiệp vụ chuyên ngành), giúp một số bộ, ngành, địa phương ứng dụng CNTT trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức.

Xây dựng và đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức trên phạm vi toàn quốc, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2017: Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức bộ máy và biên chế trong toàn hệ thống chính trị, trong đó có

phần quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC). Bộ Nội vụ đã báo cáo Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình (báo cáo số 2505/BC-BNV ngày 04 tháng 6 năm 2018) đề nghị tạm dừng thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu CBCCVC và CBCC cấp xã để phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao một đầu mối xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC trong toàn hệ thống chính trị.

c) Xây dựng Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ thông tin số trong cơ quan nhà nước (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP*): Đang phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan triển khai xây dựng dự thảo Đề án.

16. Bộ Công Thương

a) Thực hiện chứng nhận dán nhãn năng lượng qua mạng điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp DVCTT mức độ 4 tại địa chỉ <http://online.moit.gov.vn>. Trong quý II năm 2018, đã có 160 hồ sơ được xử lý trực tuyến.

b) Ứng dụng CNTT, triển khai công tơ điện thông minh trong đo đếm điện năng từ xa (ARM), tiến tới xây dựng hệ thống đo đếm điện năng thông minh (AMI) (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Lưới điện thông minh tại Việt Nam, kế hoạch triển khai AMR và phát triển AMI được thực hiện theo 3 giai đoạn.

- Giai đoạn 1 (2012-2016): Từng bước hoàn thành hệ thống đọc tự động công tơ điện ARM đi đến đầu nguồn, giao nhận điện năng đến tất cả các nhà máy điện và các trạm 500KV, 2020KV, 110KV. Gian đoạn này, Tổng Công ty điện tự thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai lắp đặt thử nghiệm hệ thống AIM tại một số khách hàng lớn để thực hiện chương trình quản lý phụ tải.

- Giai đoạn 2 (2017-2020): Triển khai mở rộng lắp đặt hệ thống AMI cho tất cả các khách hàng lớn tại tất cả các Tổng Công ty điện lực; triển khai dự án thử nghiệm cho khách hàng tham gia mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh tại các Tổng Công ty điện.

- Giai đoạn 3 (sau 2020): Triển khai hệ thống AMI cho các khách hàng dân dụng, tạo điều kiện cho các khách hàng tham gia thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

Tình hình triển khai AMR/AMI tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh: Tiếp tục lắp đặt ARM thay thế công tơ cơ khí đồng bộ với hệ thống đo từ xa tại các trạm biến áp công cộng. Bên cạnh đó, đang tiếp tục thử nghiệm hệ thống AMI, đã lắp đặt 244 công tơ AMI tại Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc kiểm định động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch thực vật, quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm (*nhiệm vụ*

vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP): Đã cung cấp tại địa chỉ <https://dvc.mard.gov.vn>.

18. Bộ Công an

Bộ đã hoàn thành việc triển khai thí điểm Đề án cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam và đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn bị sơ kết 02 năm thực hiện thí điểm. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an đang phối hợp với các bộ liên quan hoàn thiện dự thảo Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam.

19. Bộ Ngoại giao

Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng đối với các dịch vụ công được thực hiện tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại địa chỉ <http://dichvucong.mofa.gov.vn>. Đến nay, có 97 cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài sử dụng hệ thống này.

20. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Xây dựng hệ thống và thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp phép cho các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán qua phương thức điện tử (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Đã cung cấp tại địa chỉ <https://sbv.gov.vn>.

b) Nâng cấp ứng dụng thanh toán liên ngân hàng để đáp ứng yêu cầu nộp thuế qua mạng của người dân nộp thuế, bảo đảm điện tử hóa 100% nội dung chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hoàn thành việc nâng cấp đáp ứng yêu cầu. Ngày 17 tháng 3 năm 2018, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phát hành và áp dụng phiên bản CITAD 4.0.0.6.0.0 của Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng để đáp ứng hệ thống chứng thư số mới của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo kế hoạch, tháng 9 năm 2018, sẽ phát hành phần mềm CITAD phiên bản 5.0.0.1.0.0 sử dụng định dạng trao đổi dữ liệu IBSP2.5 và dự kiến từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 sẽ dừng hỗ trợ các định dạng trao đổi dữ liệu cũ đã ban hành trước đây.

c) Phát triển công nghệ ngân hàng và dịch vụ thanh toán; hoàn thiện, phát triển các hệ thống thanh toán; nâng cao hiệu quả và tính an toàn trong hệ thống thanh toán (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP*): Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán như xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều (hoặc thay thế) Nghị định 101/2012/NĐ-CP và Nghị định số 80/2016/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 222/2013/NĐ-CP về thanh toán bằng tiền mặt; xây dựng cơ chế, chính sách về phí dịch vụ thanh toán; dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý các hoạt động liên quan tới Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác; nghiên cứu, xây dựng nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-NHNN về hướng dẫn dịch vụ thanh toán trung gian và Thông tư 36/2012/TT-

NHNN về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động ATM; khuôn khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng cho các công ty công nghệ tài chính; văn bản hướng dẫn về thanh toán qua QR-Code.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-NHNN về các biện pháp tăng cường kiểm soát các giao dịch, hoạt động liên quan đến tiền ảo. Đồng thời, đang tiếp tục triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016-2020; chiến lược giám sát các hệ thống thanh toán tại Việt Nam giai đoạn 2014-2020

21. Thanh tra Chính phủ

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công khai kết luận giải quyết qua mạng điện tử, trừ trường hợp luật có quy định khác; tích hợp thông tin này lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Thanh tra Chính phủ đã nghiệm thu Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo”, việc triển khai dự án sẽ đáp ứng các yêu cầu về việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, theo Điều 8 Luật khiếu nại, quy định “Việc khiếu nại được thực hiện bằng đơn khiếu nại hoặc khiếu nại trực tiếp”; Điều 19 Luật tố cáo, quy định “Việc tố cáo được thực hiện bằng đơn tố cáo hoặc tố cáo trực tiếp”. Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin để công dân gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo lên cổng thông tin điện tử là chưa phù hợp, chưa đủ pháp lý để thực hiện.

Trong modul của Dự án nêu trên đã có mục tra cứu kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên “Cổng thông tin khiếu nại tố cáo” và Cổng Thông tin khiếu nại tố cáo sẽ được tích hợp vào Cổng Thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ. Hiện nay, Cổng Thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ đang chờ nguồn đầu tư, nâng cấp chưa thể thực hiện công khai kết luận giải quyết qua mạng điện tử.

b) Về ứng dụng CNTT trong hoạt động thanh tra, phòng chống tham nhũng (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP, thời hạn trước ngày 01 tháng 01 năm 2017*): Đã đưa vào Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT giai đoạn 2016-2020 và được Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định, trình Chính phủ chờ phê duyệt. Tuy nhiên theo ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông, nguồn vốn này nằm trong nguồn vốn trung hạn cho ứng dụng CNTT đã được phê duyệt, nhưng Thanh tra Chính phủ chưa được phê duyệt vốn. Điều này là một khó khăn rất lớn nên chưa thể hoàn thành nhiệm vụ này.

22. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

a) Trong quý II năm 2018, tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 100%, đã tiếp nhận 30.001 hồ sơ; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng điện tử đạt 100%, đã tiếp nhận 591 hồ sơ, các chỉ tiêu này trước đó đã hoàn thành theo yêu cầu của Nghị quyết 36a/NQ-CP (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*).

b) Nâng cấp hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều khiển để giảm thời gian ùn tắc giao thông, làm cơ sở hình thành hệ thống giao thông thông minh (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Dự án “Cải tạo, nâng cấp trung tâm điều khiển đèn tín hiệu giao thông và thiết bị ngoại vi (Giai đoạn 1)” với mức đầu tư 231.569 triệu đồng đã hoàn thành và bàn giao toàn bộ cho Công an thành phố Hà Nội tiếp nhận, vận hành từ năm 2016. Kế hoạch trong năm 2018 của thành phố sẽ đưa vào khai thác, sử dụng một số thành phần cơ bản của Hệ thống Giao thông thông minh bao gồm Hệ thống thông tin giao thông tích hợp của Thành phố; Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ bằng hình ảnh; Hệ thống phần mềm Trung tâm giám sát, điều hành giao thông thông minh tích hợp với Trung tâm điều hành thông minh thành phố Hà Nội; triển khai diện rộng Hệ thống Iparking tại các điểm trông giữ xe ô tô trên địa bàn các quận của Thành phố và thử nghiệm hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông thông minh tại một số nút giao thông.

23. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 5 năm 2018, tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 74% và tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng điện tử đạt 63%, các chỉ tiêu này trước đó đã hoàn thành theo Nghị quyết 36a/NQ-CP (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*).

b) Về xây dựng hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông và ứng dụng CNTT trong điều khiển để giảm thời gian ùn tắc giao thông, làm cơ sở cho hình thành hệ thống giao thông thông minh (*nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 36a/NQ-CP*): Thành phố đang triển khai Dự án đầu tư công trình nâng cấp hệ thống điều khiển giao thông hiện hữu phục vụ công tác điều hành giao thông đô thị, trong đó nâng cấp, tích hợp hệ thống điều khiển, giám sát, quản lý giao thông tại 300 nút giao thông trên 78 tuyến đường của khu vực trung tâm thành phố (giai đoạn 1), làm cơ sở xây dựng Trung tâm điều hành giao thông thông minh (giai đoạn 2). Tiến độ dự kiến hoàn thành trong năm 2018. Đồng thời với việc triển khai giai đoạn 1 của Trung tâm điều hành giao thông thông minh Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố cũng đang làm việc với các Nhà đầu tư quan tâm về nguồn vốn cho giai đoạn 2 của Trung tâm điều hành giao thông thông minh Thành phố Hồ Chí Minh (dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2020) thông qua hình thức đối tác công tư (PPP).

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ